TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/HS-ST
Ngày: 17-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đối với:

Bị cáo Danh Tsinh năm: 21/10/2004, nơi sinh: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên GiangNơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên GiangNghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không, con ông Danh Đ năm: 1976 và bà Thị N năm: 1978; vợ, con: không. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Bị hại: Anh Nguyễn Thanh S ngày 24/5/1997 (chết)

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S1:***

- Ông Nguyễn Văn T năm: 1980 *(có mặt tại phiên toà nhưng vắng mặt khi tuyên án).*

- Bà Chau Thị M năm: 1979 *(có mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Chau Thị M1*** Luật sư Phạm Hữu P sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý của Trung tâm T30*(có mặt tại phiên toà nhưng vắng mặt khi tuyên án).*

2.2. Người bào chữa cho bị cáo D T: Bà Nguyễn Thúy L- Là trợ giúp viên thực hiện việc trợ giúp pháp lý của Trung tâm T30*(có mặt tại phiên toà nhưng vắng mặt khi tuyên án).*

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Chị Thị N năm: 1978 *(có mặt).*

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh T1 hại Nguyễn Thanh S2 bè với nhau. Vào khoảng 15 giờ ngày 06/2/2023, S3 nói với T *"Tối nay, S4 giải với thằng Đ1ở Lmày đi với tao nghe"*. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tđến nhà ông D S1gần nhà T2 tiệc, tại đây Ttham gia uống bia cùng với S5 một số người khác.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T3 với S6 SSau đó, Tvới S7 với Trần Công DDanh T Minh T M1Chau P Minh P K Svà D T4đến chỗ hẹn với Trần Minh K Ba đường đi vào xã L thuộc khu phố S, thị trấn HTkhiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 68D1-669.05 (xe đứng tên Nguyễn Thanh Schở S8, những người còn lại trong nhóm chạy lại phía sau. Khi nhóm của TSđến điểm hẹn thì K1 với Nguyễn T4 K1Đặng Quốc K N T55 người khác (chưa xác định họ tên, địa chỉ), tổng cộng 9 người, đi trên 4 xe mô tô có mặt tại đây, lúc này thấy nhóm của S9 nên nhóm K2 xe bỏ chạy, nhóm của S10 chạy đuổi theo với tốc độ khoảng 60km/h đuổi sát theo xe mô tô 51V4-0337 do Đặng Quốc K2khiển chở Trần N1 A1ngồi sau.

Khi đến khu phố S, thị trấn H này Sthấy K2vào cây xăng T5 P3trong mép lộ phải theo hướng của STthông nên STtheo xe của K2Lúc đó, T6 phanh thắng sau để dừng xe. Do xe đang chạy với tốc độ cao, T7 đột ngột làm xe chao đảo mất thăng bằng; khi đó, T8 làm chủ được tay lái nên xe mô tô ngã sang trái, trượt dài về phía trước khoảng 20m rồi dừng lại, T9 văng ra khỏi xe, S11 ngã và bị xe mô

tô 68D1-669.05 đè lên người. TSđưa đến Bệnh viện cấp cứu. Hậu quả vụ tại nạn ngày 07/02/2023, S12 và tử vong tại nhà; đồng thời, T10 bị thương ở vùng đầu và điều trị đến ngày 08/02/2023 xuất viện.

**** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 115/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của Phòng K3Công an tỉnh Kvới tử thi Nguyễn Thanh S ngày 24/5/1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giangkết luận như sau:***

- Các kết quả chính: Nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác; hai lỗ mũi và miệng chảy máu; tụ máu dưới da đầu chẩm - thái dương trái; tụ máu dưới màng nhện hai bán cầu đại não; dập não vùng trán - thái dương hai bên; nứt xương nền sọ giữa bên trái đến chẩm trái dài 10 cm.

- Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

**** Tại kết luận xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án của bị cáo D Tngày 07/02/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K*** về định lượng Ethanol trong máu của D Tlà 13.75mg/dl (tương đương đơn vị mg/100ml).

**** Thu giữ và tạm giữ đồ vật:***

- Một xe mô tô mang biển số 68D1-669.05 đứng tên Nguyễn Thanh S13

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 059401 của xe mô tô mang biển số 68D1-669.05.

**** Về xử lý đồ vật***: Cơ quan Công an huyện Htrả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại xe mô tô mang biển số 68D1-669.05 đứng tên Nguyễn Thanh S14 01 giấy đăng ký xe mô tô số 059401 của xe mô tô mang biển số 68D1-669.05.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Bị cáo Danh T11 bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị hại đã có đơn xin bại nãi cho bị cáo.

**** Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-HĐ ngày 10 tháng 3 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố:***

Bị cáo Danh T12 tố tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

**** Tại phiên tòa sơ thẩm***:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được*

sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo D T36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T13 thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp bị hại bà M2 T1tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo T

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận quyết định xử lý vật chứng là trả lại tài sản cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Danh T15, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D T

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh T16 kiến: Thống nhất với về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố đối với bị cáo D TNgười bào chữa cho bị cáo cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án thì bị cáo Danh T17 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đồng thời, bị cáo Tlao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Danh T18 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm *2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cho bị cáo được hưởng mức án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Ngoài ra, tại phiên toà bị cáo Danh T19 bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chau Thị M3 Nguyễn Văn T1số tiền là 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Danh T20

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại Chau Thị M4 sư Phạm Hữu Pý kiến: Thống nhất với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, người bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo D T

Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chau Thị M3 Nguyễn Văn T1có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi áp dụng cho bị cáo.

Đồng thời, tại phiên toà, bị cáo Ttự nguyện bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T21 Chau Thị Mý kiến: Bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền này.

Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền tổn thất tinh thần với số tiền 5.000.000 đồng; ông T1bà Mý tự nguyện của bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngoài ra, ông T1bà Mcó đơn bãi nại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Ný k: Bà đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo D TChi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất; số tiền này bà nộp thay cho bị cáo D TTại phiên toà, bà đồng ý khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Danh T19 bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại vào số tiền đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo Danh T22 đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất ngày 02/8/2023. Bà không yêu cầu bị cáo Danh T23 lại cho bà số tiền này. Đồng thời, bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh T20

- Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Danh T24 hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 5.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ vào số tiền 40.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất (do mẹ ruột bị cáo bà Thị N2 thay) và ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tđề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan Điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Bị cáo Danh T11 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/02/2023, tại khu phố S, thị trấn Hbị cáo Danh T trạng rượu bia, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 68D1-669.05 chở Nguyễn Thanh S15, chạy đuổi theo xe mang biển số 51V4-0337 của Đặng Q T6tốc độ nhanh nhưng sau đó, bị cáo thắng gấp phanh chuyển hướng xe theo yêu cầu bị hại, làm xe trượt dài phía trước làm cho bị cáo và bị hại té xuống đường. Hậu quả bị hại Nguyễn Thanh S16 sau bị thương nặng và tử vong; bị cáo T1 thương vùng đầu. Theo kết luận giám định pháp y, nguyên nhân gây tử vong của bị hại Nguyễn Thanh S17 chấn thương sọ não. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 9, khoản 11 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ nên bị truy tố về tội "*Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi bổ sung năm 2017)* là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi*: Bị cáo T25 đã thành niên đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được rằng khi tham gia giao thông đường bộ thì phải tuân thủ luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo điều khiển phương tiện trong tình trạng sử dụng rượu bia và chủ quan thắng phanh xe dừng gấp chuyển hướng xe đột ngột theo yêu cầu của bị hại Sngồi phía sau trong khi xe đang chạy với tốc độ vượt quy định cho phép. Hậu quả làm xe ngã và bị hại chết,

bản thân bị cáo cũng bị thương tích vùng đầu. Hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự và là nguyên nhân dẫn tai nạn giao thông đường bộ ngày càng gia tăng nên cần có một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục cho bị cáo để trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong xã đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo vừa đủ tuổi thành niên *(đủ 18 tuổi 3 tháng 15 ngày)*, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương trong thời gian nhất định cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo Danh T26 có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền này theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã bồi thường xong số tiền này.

Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0009707 ngày 02/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 46/QĐ-CSĐT ngày 13/11/2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật của cơ quan Công an huyện H về việc trả lại tài sản cho bị hại đại diện hợp pháp của bị hại.

[9]. *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo Danh Tlà người dân tộc thiểu số vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Chau Thị M1

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh T27 "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15/5/2018 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo **D T**03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2024).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo D TỦy ban nhân dân xã T, tỉnh Kiên Giangđể giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D T

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh T28 cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chau Thị M3 Nguyễn Văn T1số tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đ *(bằng chữ: Năm triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009707 ngày 02/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo Danh T24 lại số tiền 35.000.*000đ (bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng)* (trong số tiền 40.000.000 đồng đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại) theo biên lai thu tiền số 0009707 ngày 02/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 46/QĐ-CSĐT ngày 13/11/2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật của cơ quan Công an huyện H về việc trả lại tài sản cho các các bị hại đại diện hợp pháp của bị hại.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Danh T26 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Danh Tbà Chau Thị Mông Nguyễn Văn T29 bà Thị N3 quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên

án (ngày 17/5/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- CQĐT, CQ.THA hình sự & Nhà tạm giữ CA huyện;
- Chi THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh